

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Tổng hợp là tổ chức của Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) tổng hợp tình hình công tác dân tộc và quản lý công tác khoa học, công nghệ và môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác tổng hợp

a) Chủ trì

- Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm, của Thủ tướng Chính phủ khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban phân công.

- Tổng hợp tình hình công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở vùng dân tộc thiểu số, tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án do các Bộ, ngành, các tổ chức chủ trì xây dựng và thực hiện liên quan đến công tác dân tộc;

- Xây dựng báo cáo công tác dân tộc tháng, quý, 6 tháng, tổng kết năm, nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

- Chuẩn bị nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

- Kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các Bộ, ngành và các địa phương phục vụ báo cáo tổng hợp và báo cáo chuyên đề;

- Là đầu mối tiếp nhận, xử lý các thông tin, báo cáo chung về công tác dân tộc của các cơ quan Trung ương, địa phương liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc;

b) Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan

- Kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương;

- Tổng hợp, chuẩn bị các nội dung báo cáo liên quan đến công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc phục vụ các cuộc họp, hội nghị của lãnh đạo Ủy ban;

- Chuẩn bị dự thảo báo cáo trả lời cử tri công tác dân tộc của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường.

- Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý khoa học công nghệ và môi trường; tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban tham gia ý kiến xây dựng, chỉ đạo thực hiện, tổng kết các luật, chính sách, chương trình dự án liên quan đến khoa học công nghệ và môi trường thuộc lĩnh vực công tác dân tộc;

- Tham mưu trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban hướng dẫn xây dựng, phê duyệt kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường; xây dựng các văn bản hướng dẫn về hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường của Ủy ban Dân tộc;

- Đề xuất việc thành lập các hội đồng: Xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường; tuyển chọn, thẩm định, đánh giá và nghiệm thu các đề tài, dự án của Ủy ban Dân tộc.

- Chủ trì thẩm định thuyết minh đề cương, dự toán kinh phí đề tài, dự án; ký hợp đồng thực hiện các đề tài, dự án do Ủy ban Dân tộc quản lý; tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài, dự án của Ủy ban Dân tộc quản lý; quyết định thành lập và chủ trì hội đồng nghiệm thu cơ sở các đề tài khoa học công nghệ, dự án điều tra do Vụ ký hợp đồng;

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực: Hội đồng Khoa học của Ủy ban Dân tộc; Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Khoa học và Công nghệ đến năm 2020.

- Quản lý giao nộp, lưu trữ sản phẩm khoa học, công nghệ và môi trường theo quy định quản lý khoa học, công nghệ và môi trường; tham gia kiểm tra, đánh giá việc triển khai và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và môi trường thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

- Tham mưu tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị thông tin khoa học công bố các kết quả nghiên cứu về công tác dân tộc. Duy trì trang tin hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường trên cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc.

- Hình thành cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ; điều tra cơ bản và môi trường; tiến bộ kỹ thuật và các nhà khoa học, chuyên gia liên quan đến công tác dân tộc.

- Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế xây dựng kế hoạch về hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường lĩnh vực dân tộc

thiếu số và chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường thuộc lĩnh vực dân tộc.

3. Tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, dự án điều tra cơ bản và dự án môi trường.

4. Tham gia quản lý và thực hiện một số nội dung dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

5. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy chế của Ủy ban Dân tộc, đơn vị và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ; quản lý tài sản được Ủy ban giao cho đơn vị. Đề xuất việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổng hợp có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các chuyên viên, làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên, theo quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và quy chế làm việc của Vụ.

Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng phụ trách một số mặt công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Vụ trưởng Vụ Tổng hợp có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban;
- Các TT, PCN Ủy ban;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban;
- Văn phòng Đăng ký;
- Website UBND;
- Lưu: VT, TCCB, TH (05b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phư